



BÀN VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

LÊ DUẤN



Thép Đỏ

VÔ SẢN TOÀN CẦU, ĐẠI ĐOÀN KẾT!

WORKERS OF THE WORLD, UNITE!

全世界无产者，大团结起来！

ПРОЛЕТАРИИ ВСЕХ СТРАН,
СОЕДИНЯЙТЕСЬ!

!اتحدوا العالم عمال يا



LÊ DUẨN

**“Học ở trường, học ở sách vở,
học lẫn nhau và học nhân dân”**

**Kính mong được cùng các đồng chí chung tay
xây dựng văn hóa đọc!**

Liên hệ: dongtienmarxist@gmail.com

LÊ DUÂN

SỰ RA ĐỜI, PHÁT
TRIỂN VÀ KHẢ NĂNG
LÃNH ĐẠO CỦA
GIAI CẤP VÔ SẢN
VIỆT NAM

Thép Đỏ

2025

LỜI MỞ ĐẦU

Lựa chọn xây dựng chủ nghĩa xã hội và trung thành với học thuyết Mác-Lênin là con đường mà Đảng và Nhân dân ta đã chọn. Tuy nhiên, chặng đường này là một đoạn trường kỳ gian lao. Lý tưởng ấy đã trải qua sự rèn mài của khói lửa, của máu và nước mắt, của bao thăng trầm, biến động lịch sử. Song, sự gian lao đó đôi khi làm cho một số đồng chí, một bộ phận giới trẻ tỏ ra hoài nghi với con đường mà nhân dân đã lựa chọn, nghi ngờ khả năng lãnh đạo của giai cấp vô sản Việt Nam. Những hoài nghi này do nhiều nguyên nhân cấu thành, song xét thấy có hai nguyên nhân chính: 1. Chưa hiểu rõ được nguồn gốc ra đời của giai cấp vô sản, cho rằng tính chất giai cấp của vô sản Việt Nam là không thuần chất vì đã bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa; 2. Chưa đánh giá đúng vị trí, vai trò, sứ mệnh lãnh đạo của giai cấp vô sản trong tương quan giữa các lực lượng khác trong xã hội Việt Nam, từ đó dễ rơi vào chủ nghĩa bình quân. Cuốn tập này là tổng kết những trích đoạn, phân tích những bài phát biểu, giảng văn của đồng chí Lê Duẩn nhằm làm tài liệu học tập, mục đích là để hiểu tỏ hơn về vấn đề này. Cuốn tập cũng bao gồm phần bút ký của Ban Biên tập để khái quát hóa lại những ý chính mà đồng chí Lê Duẩn đã truyền đạt.

DỰ ÁN THÉP ĐỎ

MỤC LỤC

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	4
<i>1. Thế nào là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa?</i>	<i>5</i>
<i>2. Vai trò của công nghiệp nặng</i>	<i>7</i>
<i>3. Mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp..</i>	<i>24</i>
<i>4. Tập trung dân chủ trong vấn đề công nghiệp hóa XHCN</i>	<i>30</i>
BÚT KÝ ĐỌC VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.....	35

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Bài nói tại Hội nghị lần thứ bảy

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng Sáu 1962

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ III của Đảng ta đã đề ra đường lối, nhiệm vụ, phương châm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Lần này, Trung ương họp để cụ thể hóa đường lối và phương châm đó và quy định những bước đi cụ thể cho tốt. Đó là một việc khó khăn, phức tạp, nó đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu những nguyên lý chung của chủ nghĩa Mác - Lênin, những kinh nghiệm của các nước anh em và áp dụng cho thích hợp vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Việc nhận thức quy luật phát triển của nước ta là một quá trình từ cạn đến sâu, từ phần diện đến toàn diện, cho nên không thể đòi hỏi hôm nay chúng ta thấy được hết tất cả mọi vấn đề một cách đầy đủ. Chúng ta sẽ bổ sung dần dần các chủ trương trong quá trình thực hiện.

Trong việc quy định bước đi thì quy định bước đi ban đầu là khó khăn nhất. Khi nào các nước đã có một cơ sở vật chất kỹ thuật cao đến trình độ nào đó rồi thì quy luật phát triển về sau đại thể có thể giống nhau nhiều. Nhưng vì các nước xuất phát từ những cơ sở đầu tiên

khác nhau, nên những bước đi ban đầu mới thật là khác nhau.

Tôi xin phát biểu một số ý kiến có tính chất chung để các đồng chí tham khảo.

1. Thế nào là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa?

Trước hết, tôi xin nói một ít về khái niệm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Chúng ta biết rằng C.Mác đã nói là: "Cái làm cho một thời đại kinh tế này phân biệt với một thời đại kinh tế khác là cách thức sản xuất, là những tư liệu lao động mà người ta dùng để sản xuất, hơn là cái mà người ta sản xuất ra".¹ Và C.Mác cũng nói từ chế độ kinh tế này qua chế độ kinh tế khác là "từ kỹ thuật này qua kỹ thuật khác". Trong lịch sử loài người, cuộc cách mạng công nghiệp của chủ nghĩa tư bản trước đây là cuộc cách mạng kỹ thuật lớn nhất từ xưa đến bây giờ. Thực chất của cuộc cách mạng đó là sự nhảy vọt từ lao động thủ công sang lao động bằng máy móc. Như C.Mác đã nói, cuộc cách mạng đó đã tạo ra trong một thời gian tương đối ngắn những lực lượng sản xuất to lớn đồ sộ gấp trăm nghìn lần tất cả những lực lượng sản xuất mà loài người đã tạo ra suốt hàng bao nhiêu thế kỷ lao động. Đó là một cuộc cách mạng sâu sắc nhất trong nền kinh tế, dẫn đến những biến đổi sâu sắc trong mọi mặt sinh hoạt khác của xã hội. Điểm cơ bản nhất của cuộc cách mạng công nghiệp là phát triển công nghiệp nặng, tức là công

¹ Mác: Tư bản, tiếng Pháp, Nxb. Xã hội, Pari, q.I, t.I, tr.182

nghiệp chế tạo tư liệu sản xuất, mà trọng tâm, then chốt là chế tạo cơ khí. Vai trò chính của công nghiệp nặng là tạo ra những công cụ lao động mới, để thay đổi cách thức lao động của con người, cũng tức là thay đổi mối quan hệ giữa người và thiên nhiên để tăng thêm quyền lực thống trị của người đối với thiên nhiên, tăng năng suất lao động. Trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, làm cách mạng kỹ thuật, nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tạo ra những lực lượng sản xuất mới, làm cho năng suất lao động trong chủ nghĩa xã hội cao hơn năng suất lao động trong chủ nghĩa tư bản. Vì vậy, đối với Liên Xô và tất cả các nước phải tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa thì ưu tiên phát triển công nghiệp nặng là quy luật chung, phổ biến. Đối với miền Bắc nước ta, Đại hội lần thứ III của Đảng cũng đã khẳng định rằng điểm mấu chốt trong công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. Chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng là xuất phát từ yêu cầu khách quan phải xây dựng nền kinh tế tự chủ của nước ta. Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh có hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, có sự giúp đỡ lẫn nhau và hợp tác giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, và sự giúp đỡ lẫn nhau và hợp tác đó ngày càng phát triển. Nhưng trong hệ thống xã hội chủ nghĩa đó, nước ta, cũng như các nước khác, là những đơn vị kinh tế phát

triển theo những quy luật phổ biến và những quy luật đặc thù của bản thân mình. Chúng ta có nhiệm vụ căn cứ vào những quy luật chung và quy luật phát triển đặc thù của nước ta, tổ chức và sử dụng sức lao động trong nước và khai thác những khả năng về thiên nhiên của nước ta một cách hợp lý nhất, nhằm đạt hiệu quả kinh tế chính trị lớn nhất; và có làm như thế thì mới có cơ sở để mở rộng sự hợp tác tốt nhất với các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Đó chính là nội dung của việc xây dựng nền kinh tế tự chủ.

2. Vai trò của công nghiệp nặng

Nhìn chung, có một vấn đề thường chưa được rõ ràng là phát triển công nghiệp nặng chung quy lại nhằm mục đích gì, nhằm giải quyết vấn đề gì? Chúng ta biết rằng toàn bộ nền sản xuất xã hội chung quy lại là nhằm mục đích thỏa mãn những nhu cầu của nhân dân về ăn, ở, mặc, thuốc men, học tập, đi lại và bảo đảm quốc phòng... Vai trò của công nghiệp nặng là tạo ra những phương tiện mở rộng sự sản xuất xã hội đó, cho nên việc phát triển công nghiệp nặng không nhằm mục đích nào khác, không nhằm giải quyết vấn đề gì khác hơn là bảo đảm nhu cầu đời sống của xã hội.

Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Liên Xô giúp cho chúng ta thấy rõ vấn đề này hơn. Nó khẳng định rằng sự phát triển công nghiệp nặng là nhằm bảo đảm quốc phòng và trang bị lại kỹ thuật cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, xây dựng, vận tải, bưu điện và những

ngành phục vụ trực tiếp nhu cầu của đời sống hàng ngày.

Các nước tư bản tiến hành công nghiệp hóa một cách tự phát nhằm mục đích giá trị thặng dư. Thường thường thì các nước đó bắt đầu phát triển công nghiệp nhẹ trước. Đến một lúc nào đó, sự phát triển của công nghiệp nhẹ và nông nghiệp mới đòi hỏi phát triển công nghiệp nặng sản xuất tư liệu sản xuất để trang bị cho công nghiệp nhẹ và nông nghiệp, và sau đó mới phát triển những ngành sản xuất tư liệu sản xuất để sản xuất tư liệu sản xuất. Một số nước nào đó vì nhu cầu vũ trang tiến hành chiến tranh xâm lược, chiến tranh giành giật thuộc địa và khu vực ảnh hưởng, nên phát triển công nghiệp nặng sớm hơn. Chạy đua vũ trang là một trong những nhân tố kích thích công nghiệp nặng phát triển mau.

Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô trong thời kỳ đầu nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị bức thiết sau đây: trong một thời gian hết sức ngắn, phải gấp rút xây dựng cho được một hệ thống công nghiệp nặng hoàn chỉnh và hùng hậu để bảo đảm quốc phòng, bảo đảm độc lập kinh tế, bảo đảm sự thắng lợi triệt để của chủ nghĩa xã hội ở trong nước. Vì thế, trong thời gian đầu, Liên Xô đã tập trung cao độ sức lực vào xây dựng công nghiệp nặng.

Làm như Liên Xô đã làm là cần thiết và duy nhất đúng. Nhờ làm như thế nên Liên Xô đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong vòng vây của chủ nghĩa tư bản, hơn thế nữa đã chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai và tạo điều kiện cho phe xã hội chủ nghĩa ra đời.

Chúng ta tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong một hoàn cảnh quốc tế khác với Liên Xô trước kia. Chúng ta ở trong phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh có một nền công nghiệp hiện đại và khoa học kỹ thuật tiên tiến. Việc xây dựng cấp tốc một nền công nghiệp nặng để bảo đảm quốc phòng và độc lập kinh tế không đặt ra cho chúng ta một cách hoàn toàn giống như đối với Liên Xô trước kia.

Đối với chúng ta, việc phát triển công nghiệp nặng nhằm chủ yếu phục vụ cho những nhu cầu về ăn, ở, mặc, học tập... của nhân dân. Để xây dựng nền kinh tế tự chủ của chúng ta, chúng ta sẽ xây dựng một hệ thống công nghiệp nặng làm nền tảng cho nền kinh tế quốc dân, nhưng cơ cấu và quy mô của nó phải thích hợp với điều kiện và nhu cầu của ta, phù hợp với sự hợp tác trong phe xã hội chủ nghĩa. Nền công nghiệp nặng nước ta sẽ tương đối hoàn chỉnh, sẽ bao gồm những ngành mà nước ta nhất thiết phải xây dựng và có điều kiện xây dựng, nhưng trong mỗi ngành chúng ta chỉ xây dựng những cái gì cần thiết và có thể phát triển, và ra sức phát triển mạnh những cái gì trong nước ta có điều kiện thuận lợi nhất. Vì vậy, Đại hội

lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ một trong những phương châm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở nước ta là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý.

Thực chất của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là làm cách mạng kỹ thuật. Vấn đề cần làm rõ là đường lối cách mạng kỹ thuật ở nước ta phải như thế nào mới phù hợp?

Đặc điểm cơ bản của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là chúng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Nhưng nội dung của việc bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là thế nào? Có người nghĩ rằng đó là sử dụng sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa, thực hiện sự phân công với phe xã hội chủ nghĩa một cách tốt nhất, kinh tế nhất đối với ta và toàn phe ta. Tôi cho rằng nghĩ như thế là không hoàn toàn đúng. Sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa, sự hợp tác với phe xã hội chủ nghĩa có tác dụng tạo cho chúng ta khả năng và điều kiện để bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Còn nội dung của việc bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa chính là xuất phát từ một nền sản xuất nhỏ cá thể là chủ yếu, chứ không phải xuất phát từ một nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa mà tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa tư bản tiến lên sản xuất lớn bằng cách làm phá sản, tước đoạt, bóp chết sản xuất nhỏ với những

thủ đoạn phi kinh tế: bạo lực, và những thủ đoạn kinh tế: cạnh tranh.

Nhưng chúng ta không thể làm như chủ nghĩa tư bản, vì làm như thế chúng ta sẽ phạm một tội lỗi lớn về kinh tế và chính trị, vì làm như thế là đi ngược lại mục đích và bản chất của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chúng ta đưa sản xuất nhỏ, nâng sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, làm cho sản xuất nhỏ lớn lên thành sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa song song với việc xây dựng các cơ sở sản xuất lớn trong các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thương nghiệp... Để thực hiện sự lớn lên đó, chúng ta tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa kết hợp với xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa nhằm cải tạo quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa theo hình thức công tư hợp doanh, nhưng phần lớn nhất là nhằm tập hợp những người nông dân và thợ thủ công làm ăn riêng lẻ, cá thể vào trong các hợp tác xã là những đơn vị sản xuất tập thể, quy mô từ nhỏ tiến dần lên vừa và lớn. Việc tập hợp đó là một sự cải tạo quan hệ sản xuất, nhưng đồng thời cũng là một sự xây dựng lực lượng sản xuất mới. Hiện nay, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành, quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa với hai hình thức toàn dân và tập thể đã chiếm ưu thế. Nhưng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa đó phần lớn đang dựa trên lao động thủ công.

Yêu cầu phát triển của cách mạng hiện nay là lấy việc xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, dựa vào quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mới đó mà tiến hành cách mạng kỹ thuật, chuyển toàn bộ nền sản xuất xã hội dựa trên cơ sở lao động thủ công thành nền sản xuất lớn cơ khí hóa. Đó là nội dung chính của cuộc cách mạng kỹ thuật mà chúng ta đang tiến hành. Có đồng chí hiểu đơn giản công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa chỉ là xây dựng những xí nghiệp công nghiệp lớn, hiện đại, hoặc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là làm thế nào cho sản lượng công nghiệp cao hơn sản lượng nông nghiệp, v.v., do đó không đánh giá đầy đủ vai trò của thủ công nghiệp và nông nghiệp, không thấy trách nhiệm phải cải tiến kỹ thuật cho thủ công nghiệp và nông nghiệp, từng bước trang bị cho nông nghiệp và thủ công nghiệp dựa trên sự phát triển của công nghiệp hiện đại. Chúng ta cần xây dựng những xí nghiệp mới sản xuất tư liệu sản xuất, những cơ sở công nghiệp nặng mà nước ta chưa có, có như thế mới trang bị lại được tất cả các ngành kinh tế trong nước. Hơn nữa, do có phe xã hội chủ nghĩa giúp đỡ và hợp tác, chúng ta có khả năng sớm xây dựng những xí nghiệp công nghiệp mới, hiện đại, kỹ thuật cao. Nhưng nội dung của cách mạng kỹ thuật không phải chỉ có thế mà nội dung chính của cách mạng kỹ thuật là trang bị lại tất cả các ngành kinh tế quốc dân bằng kỹ thuật mới. Phải phát huy những khả năng sẵn có trong nền kinh tế và ra sức xây dựng những cơ sở công nghiệp mới nhằm phục vụ cho việc trang bị đó. Đồng

thời dựa vào sự giúp đỡ và hợp tác của phe xã hội chủ nghĩa, chúng ta có khả năng trang bị sớm bằng kỹ thuật mới cho nhiều bộ phận sản xuất mà không chờ phải có đầy đủ cơ sở công nghiệp nặng trong nước. Tuy nhiên, chúng ta không thể trong một thời gian ngắn hoàn thành việc trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ các ngành kinh tế, do đó phải có bước đi thích hợp: bên cạnh cái hiện đại kỹ thuật cao, phải đưa nhiều cơ sở sản xuất lên trình độ nửa cơ khí, hoặc có khi phải sử dụng cả kỹ thuật thô sơ nhưng với hình thức tổ chức lao động mới, nghĩa là trong bước đi của chúng ta phải vừa có nhảy vọt từ thủ công lên cơ khí ngay, lại vừa có tuần tự tiến từ thủ công lên nửa cơ khí rồi sau đó mới lên cơ khí. Trong một thời gian không ngắn lắm, sản xuất thủ công và nửa cơ khí còn chiếm một tỷ trọng khá lớn và đóng một vai trò quan trọng trong nền sản xuất xã hội.

Cuộc cách mạng kỹ thuật mà chúng ta đang tiến hành là một bước nhảy vọt cách mạng từ lao động thủ công lên lao động cơ khí hóa, cho nên xét về phương diện lịch sử phát triển của lực lượng sản xuất thì bước nhảy vọt đó tương đương với cuộc cách mạng công nghiệp của chủ nghĩa tư bản. Có những kỹ thuật đối với thế giới đã trở thành lạc hậu nhưng đối với ta thì còn có tác dụng tiến bộ; ví dụ máy hơi nước đối với nhiều nước là lỗi thời, nhưng đối với ta còn cần thiết... Nhưng cuộc cách mạng kỹ thuật của ta đang tiến hành trong một thời đại mà lực lượng sản xuất của thế giới đã đạt đến trình độ rất cao; trên thế giới đang xảy ra

cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật mới như tự động hóa, sử dụng những nguồn năng lượng mới, những nguyên vật liệu mới, v.v.. Và chính hiện nay Liên Xô đang tiến hành cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật mới ấy để xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Do đó, chúng ta có thể sớm hấp thụ những thành tựu mới nhất về khoa học và kỹ thuật, về điện khí hóa, tự động hóa, hóa học hóa và áp dụng vào sản xuất. Vấn đề là tùy ở sự nỗ lực của chúng ta, sự trưởng thành của chúng ta về vật chất, kỹ thuật, cán bộ. Trong thời kỳ đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tất nhiên bước cơ bản mà chúng ta phải trải qua là bước cơ khí hóa. Phải xây dựng những cơ sở công nghiệp nặng cần thiết cho cơ khí hóa: trước hết là ngành chế tạo máy móc, và để phục vụ cho chế tạo máy móc phải xây dựng các ngành sắt thép, điện lực, một số hóa chất cơ bản. Đó lại cũng là những cơ sở cần thiết cho phép chúng ta tiến lên tiếp thụ những kỹ thuật mới cao hơn, vì nếu có những cơ sở đầu tiên đó rồi thì chúng ta có thể rất chủ động tiến lên phát triển bất cứ ngành công nghiệp nào phù hợp với tài nguyên của ta. Nhưng đi đôi với việc xây dựng những cơ sở đó, phải chú ý đến những gì cần thiết cho việc tiếp thụ những kỹ thuật mới; do đó theo tôi nghĩ, chúng ta cần cố gắng làm cho điện đi trước không phải một bước mà vài ba bước, và cố gắng sớm đào tạo cán bộ đi vào khoa học kỹ thuật mới.

Một vấn đề phải làm sáng tỏ nữa là vấn đề tích lũy xã hội chủ nghĩa. Chúng ta đã biết việc trang bị kỹ thuật

mới cho các ngành kinh tế quốc dân, việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng đòi hỏi những số vốn rất lớn. Kỹ thuật sản xuất hiện đại đòi hỏi hệ thống công nghiệp nặng rất to lớn và do đó cần có nhiều vốn để xây dựng. Không giải quyết được vấn đề tích lũy thì không thể nói đến công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Vậy đường lối tích lũy của ta phải như thế nào?

Trước đây, giai cấp tư sản đã giải quyết vấn đề tích lũy để công nghiệp hóa bằng cách bóc lột nhân dân trong nước, bóc lột nhân dân các thuộc địa, bóc lột nhân dân các nước khác... Chúng ta không thể áp dụng những phương pháp tích lũy tư bản chủ nghĩa, mà phải áp dụng những phương pháp tích lũy xã hội chủ nghĩa.

Mấy năm qua, chúng ta được các nước xã hội chủ nghĩa anh em giúp đỡ dưới hình thức viện trợ không hoàn lại. Hiện nay và về sau, chúng ta còn tiếp tục nhận được sự giúp đỡ dưới hình thức cho vay dài hạn và nhiều hình thức khác nữa. Đó là những nguồn tích lũy rất quan trọng. Tuy nhiên, dù sự giúp đỡ đó có to lớn đến đâu cũng không thể thay thế được sự tự tích lũy bên trong của nền kinh tế nước ta. Chúng ta phải thấy rằng tích lũy trong nước là chủ yếu. Nguồn gốc của tích lũy bên trong là lao động của nhân dân ta. Yêu cầu khách quan của sản xuất và tái sản xuất mở rộng đòi hỏi rằng trong tổng số của cải mà lao động của nhân dân ta tạo ra trong từng lúc, phải trích ra một phần để bù lại những tư liệu sản xuất đã hao phí (giống, nguyên liệu, hao mòn máy móc, v.v.), bảo

đảm sự hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước, và dự trữ đề phòng thiên tai và bất trắc. Phần còn lại là để thỏa mãn nhu cầu về tiêu dùng của cá nhân và của xã hội và để tích lũy nhằm mở rộng sản xuất. Về thực chất, phần để tích lũy đó là lao động thặng dư, lao động cho xã hội. Chúng ta có ưu thế hơn chủ nghĩa tư bản là có khả năng tập trung tích lũy vào trong tay Nhà nước và hợp tác xã. Nhưng hiện nay, vì lao động trong xã hội ta về cơ bản còn là lao động thủ công, năng suất rất thấp, cho nên phần làm dư ra còn rất ít, khả năng tích lũy không lớn. Để có thể tích lũy được, toàn dân ta phải có tinh thần tiết kiệm cao. Chúng ta phải ra sức tiết kiệm trong sản xuất (tiết kiệm nguyên vật liệu, máy móc, hợp lý hóa sản xuất...), đồng thời phải ra sức tiết kiệm trong tiêu dùng. Không phải chúng ta chủ trương hy sinh tiêu dùng để tích lũy; chủ trương của chúng ta là luôn luôn thực hiện một quan hệ đúng đắn giữa tích lũy và tiêu dùng, phù hợp với tình hình kinh tế, chính trị từng lúc, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân và mở rộng tích lũy để phát triển sản xuất. Không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân là một yêu cầu của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội; có nâng cao đời sống nhân dân thì mới kích thích mạnh tính tích cực sản xuất; nhưng không ngừng phát triển sản xuất cũng là một yêu cầu khác của quy luật đó; không phát triển sản xuất thì không thể cải thiện không ngừng đời sống của nhân dân được. Trong bước đầu tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, trong lúc sản xuất xã hội

còn rất thấp và đời sống của nhân dân cũng còn rất thấp, thì chúng ta phải giải quyết mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng theo tinh thần cải thiện từng bước đời sống của nhân dân và ra sức tiết kiệm. Vì điều kiện chưa cho phép ăn sướng mặc đẹp, cho nên ta phải mưu cầu lấy việc ăn chắc mặc bền; những hàng cao cấp chưa thiết yếu thì cần hạn chế, những sản phẩm có giá trị xuất khẩu cao mà trong nước có thể nhin được thì nên kiên quyết để dành cho xuất khẩu, hàng gì trong nước có thể sản xuất được thì nên kiên quyết không nhập hàng ngoại... Đồng thời phải sử dụng vốn đã tích lũy được một cách hợp lý, tiến đến chỗ không có một đồng xu nào dùng không đúng chỗ... Nhưng bản thân sự tiết kiệm chỉ là sự dành dụm trong phạm vi số của cải đã có, nó không đẻ thêm của cải mới. Mà có làm cho của cải mới đẻ thêm ra ngày càng nhiều thì khả năng tích lũy mới tăng lên không ngừng, vốn của ta mới ngày càng sinh sôi nảy nở. Cho nên con đường căn bản để mở rộng tích lũy là không ngừng nâng cao năng suất lao động.

Trước hết, cần nâng cao năng suất lao động trong từng cơ sở sản xuất một: nhà máy, hầm mỏ, hợp tác xã... Biện pháp căn bản nhất để tăng năng suất lao động trong các cơ sở sản xuất là cải tiến trang bị từng bước, theo đúng đường lối cách mạng kỹ thuật của ta. Để làm được việc đó, phải hết sức coi trọng việc tận dụng những lực lượng cơ khí hiện có trong nước bao gồm cả cơ khí trung ương, cơ khí địa phương, cơ khí của hợp tác xã, không nên chỉ ỷ lại vào việc nhập thiết bị

máy móc từ ngoài vào. Phải rất coi trọng những sự cải tiến nhỏ về kỹ thuật, rất coi trọng phổ biến công cụ nửa cơ khí, vì đó là điều mà trước mắt chúng ta có khả năng thực hiện một cách rộng rãi. Để tăng năng suất lao động trong từng cơ sở sản xuất, phải nâng cao trình độ văn hóa của công nhân, nông dân, ra sức khuyến khích họ sử dụng tốt công cụ, máy móc, cải tiến kỹ thuật, lại phải tổ chức lao động cho tốt, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến quản lý, nâng cao công tác hạch toán kinh tế. Phải phấn đấu để cho mỗi nhà máy, hợp tác xã... đều kinh doanh có lãi.

Không phải chỉ tăng năng suất lao động trong từng cơ sở sản xuất một, mà còn phải tăng năng suất lao động xã hội, nghĩa là phải làm thế nào mà cùng một số người lao động như thế, của cải mà xã hội làm ra lại tăng lên nhiều hơn. Muốn đạt được kết quả đó thì phải sử dụng hợp lý sức lao động xã hội.

Một đặc điểm lớn của nước ta là lao động ở nông thôn đồng bằng sử dụng chưa được hợp lý. Gần 86% nhân khẩu lao động, tức 88% dân số, tập trung ở nông thôn, chỉ cày cấy có 12% tổng số đất đai toàn miền Bắc. Năm 1961, mỗi người lao động chỉ làm được 130 công trong một năm. Tất nhiên là tình hình lao động có lúc khẩn trương, nhất là khi công việc nông thôn dồn dập phải làm xong trong một thời gian ngắn cho kịp thời vụ như cày, cấy, gặt, đập, đắp đê, chống hạn... Nếu chúng ta làm thế nào để gần 6 triệu rưỡi lao động nông nghiệp làm không phải 130 công mà 200 công

trong một năm, hơn nữa lại tạo ra thu nhập ngày công từ 1 đến 2 đồng chẳng hạn thì rõ ràng là dù chưa có thêm kỹ thuật mới, năng suất lao động của xã hội cũng đã tăng lên một cách nhảy vọt rồi. Phương hướng giải quyết là đi đôi với việc thâm canh tăng vụ, phải ra sức phát triển chăn nuôi, nghề phụ gia đình, thủ công nghiệp, và đặc biệt là phải rút bớt một số lượng lớn sức lao động ra khỏi đồng bằng châu thổ, đưa đi phát triển kinh tế trung du và miền núi và xây dựng công nghiệp. Điều đó đòi hỏi phải đưa trang bị, tư liệu sản xuất mới vào những khâu cần thiết, ví dụ phải thực hiện nửa cơ khí hóa và cơ khí hóa những lao động gì ở nông thôn để có thể điều hòa nhu cầu lao động trong cả năm, khắc phục tình trạng khi thừa, khi khẩn trương, cung cấp phân bón, cung cấp công cụ nửa cơ khí và cơ khí để trồng rừng, khai thác miền núi, v.v.. Để giải quyết những nhu cầu đó, phải ra sức phát huy khả năng công nghiệp chế tạo tư liệu sản xuất sẵn có, tranh thủ xây dựng sớm một số cơ sở cần thiết, và nếu cấp bách thì có thể dựa vào sự giúp đỡ hợp tác của các nước anh em.

Ở đây, chúng ta thấy vai trò của những sự giải quyết nhỏ. Nhiều khi chỉ cần đưa thêm một ít trang bị mới, một ít vật tư... vào một khâu nào đó, mà đưa vào đúng chỗ, thì hàng ngàn, hàng vạn lao động mới sẽ được sử dụng, tạo thêm một khối lượng lớn của cải mới. Mà để giải quyết những nhu cầu đó, nhiều khi chỉ cần khai thác khả năng của những cơ sở sản xuất tư liệu sản

xuất hiện có, hoặc là đầu tư những số vốn tương đối nhỏ.

Nói đến khả năng tiềm tàng trong nền kinh tế ta, chính là nói đến điểm này. Chúng ta có nhiều điều kiện thiên nhiên rất thuận lợi và có thừa sức lao động. Chỉ cần thêm những phương tiện nào đó ở những khâu nào đó là có thể sử dụng hợp lý hơn sức lao động và khai thác tốt hơn khả năng thiên nhiên. Chúng ta quản lý kinh tế tốt tức là phải thấy những cái đó và giải quyết cho đúng chỗ, phải làm tốt kế hoạch hàng năm, hàng quý...

Cần phải nghĩ đến kết quả tăng năng suất lao động xã hội để tính đến lời lỗ. Có một số đồng chí tính toán lời lỗ một cách thiên cận. Ví dụ như muốn mua hàng ngoại, vì nghĩ rằng hàng ngoại rẻ hơn so với sản xuất trong nước, không thấy rằng nếu tự sản xuất thì tuy có đắt hơn, nhưng lại sử dụng được thêm lao động trong nước. Việc sử dụng thêm lao động đó sẽ trực tiếp tạo thêm của cải cho xã hội, hơn nữa sẽ tác động tốt vào nhiều khâu khác. Ví dụ như do một số người mới được sử dụng vào sản xuất mà thu nhập của bản thân họ và những người trong gia đình hoặc tập thể sản xuất trước đây của họ tăng thêm, do thu nhập tăng thêm mà hoặc là có dư thêm sản phẩm hàng hóa bán ra thị trường, hoặc là nhu cầu của họ tăng thêm, và cả hai trường hợp này là những kích thích mới cho sản xuất ở những khâu khác phát triển. Và chung quy lại của cải của xã hội sẽ được tăng lên ngoài mức chúng ta tưởng. Có đồng chí chỉ nghĩ rằng làm thủ công giá

thành cao hơn làm bằng cơ khí cho nên cứ lo xây dựng nhà máy mới hiện đại mà ít nghĩ đến việc phát triển thủ công, v.v..

Chúng ta phải đứng trên cương vị của người chủ tập thể của toàn bộ nền kinh tế xã hội bao gồm cả quốc doanh, tập thể mà nghĩ đến lời lỗ. Chúng ta phải xem lời lỗ không phải chỉ ở một khâu riêng rẽ nào đó, mà trên phạm vi toàn bộ nền sản xuất xã hội; chúng ta phải xem mỗi hoạt động kinh tế có làm cho toàn bộ sản xuất của xã hội tăng lên nhanh nhất hay không; phải nhìn toàn bộ quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội, làm thế nào mà mỗi hoạt động kinh tế của ta - qua việc tác động vào những khâu khác - cuối cùng sẽ làm cho tái sản xuất mở rộng được thực hiện với mức độ lớn nhất. Có thể có những hoạt động nào đó, đứng riêng về một khâu sản xuất khi thấy có lời, nhưng lại tác động xấu đến các khâu khác và cuối cùng làm cho toàn bộ quá trình sản xuất và tái sản xuất của xã hội tăng chậm hoặc không tăng; chúng ta nên tránh những hoạt động đó. Trái lại, có những hoạt động kinh tế khác nếu đứng trong phạm vi một khâu sản xuất thì thấy không có lời, nhưng lại tác động tốt đến các khâu khác và cuối cùng đem lại kết quả làm cho quy mô tái sản xuất mở rộng của toàn xã hội lớn hơn, chúng ta cần tiến hành những hoạt động đó. Cho nên có những nhà máy tuy không có lời nhưng ta phải xây dựng, vì nó sẽ làm cho năng suất lao động xã hội tăng lên... nhất là chúng ta phải ra sức xây dựng những nhà máy phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, dù rằng đứng riêng

trong phạm vi của một số nhà máy nào đó, hình như không có lời.

Tóm lại, đường lối tích lũy cơ bản của chúng ta là phải ra sức cải tiến kỹ thuật trong tất cả những cơ sở sản xuất của xã hội, đồng thời phải làm thế nào sử dụng hợp lý nhất sức lao động và của cải hiện có và khai thác tốt nhất tài nguyên của chúng ta. Đặc biệt phải hết sức coi trọng cải tiến kỹ thuật, sử dụng lao động và khai thác tài nguyên trong nông nghiệp. Đường lối tích lũy đó và đường lối cách mạng kỹ thuật rõ ràng là nhất trí với nhau. Trong điều kiện nền sản xuất của ta còn rất lạc hậu, chúng ta phải quý trọng mỗi một lực lượng sản xuất dù nhỏ bé, phải tìm cách phát triển nó lên, không nên làm cho nó mất đi.

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa cũng là một sự phân công lao động xã hội mới. Từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, rõ ràng là một sự biến đổi về phân công lao động xã hội. Cuộc cách mạng kỹ thuật thay đổi quan hệ giữa người và thiên nhiên; sự thay đổi quan hệ giữa người và thiên nhiên nhất định kéo theo nó sự thay đổi của quan hệ kinh tế giữa người với người, trong đó có sự phân công lao động xã hội. Cách mạng kỹ thuật càng tiến lên thì phân công lao động xã hội càng phát triển, nền sản xuất xã hội ngày càng được phân chia thành nhiều ngành; nhiều ngành sản xuất mới sẽ mọc ra, tỷ lệ những người lao động làm việc trong các ngành sản xuất thay đổi, một số lớn lao động được điều động đến làm việc ở những ngành

sản xuất mới... Sự biến đổi đó trong phân công lao động xã hội xảy ra theo phương hướng tỷ trọng những người lao động làm trong những ngành sản xuất tư liệu tiêu dùng (trong đó có cả lương thực) ngày càng thấp xuống, tỷ trọng những người lao động trong những ngành sản xuất tư liệu sản xuất ngày càng cao lên. Vì thế, một điều kiện cơ bản để có thể thực hiện sự biến đổi đó của phân công lao động xã hội là phải làm thế nào cho năng suất lao động trong nông nghiệp và công nghiệp nhẹ ngày càng tăng lên, do đó phải hết sức chú ý cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, trước hết là trong nông nghiệp.

Như trên kia đã nói, nông thôn hiện là nơi thu hút số lao động nhiều nhất của xã hội. Trong quá trình cách mạng kỹ thuật, do việc cải tiến kỹ thuật sản xuất trong nông nghiệp, số người làm việc trong nông nghiệp sẽ ngày càng thừa ra. Cần sử dụng số lao động thừa đó vào những công việc mới. Ngoài việc thu hút vào trong công nghiệp thì trong thời gian đầu, cần thu hút một số lớn lao động vào việc phát triển kinh tế miền núi và khai thác miền biển. Dù những công việc mới đó phần lớn trong thời gian đầu còn dựa trên lao động thủ công và nửa cơ khí nhưng điều đó cũng sẽ làm cho của cải mà xã hội tạo ra sẽ dồi dào hơn.

Tóm lại, căn cứ vào đường lối cách mạng kỹ thuật, vào đường lối tích lũy, vào sự biến đổi của phân công lao động xã hội, chúng ta có thể kết luận rằng trong đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của nước

ta, cùng với việc tiến lên cơ khí hiện đại, việc đưa nền sản xuất từ thủ công lên nửa cơ khí trong bước đầu là rất quan trọng, quy mô phát triển công nghiệp của ta phải là đi đôi với việc xây dựng xí nghiệp lớn, phải rất coi trọng những xí nghiệp vừa và nhỏ, đi đôi với việc xây dựng xí nghiệp mới, phải hết sức coi trọng sử dụng tốt và phát huy những xí nghiệp đã có.

3. Mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp

Bây giờ tôi xin nói về quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp. Trong khi nói đến cách mạng kỹ thuật, đường lối tích lũy, phân công lao động mới, chúng ta đã đề cập đến vấn đề nông nghiệp; cách mạng kỹ thuật, đường lối tích lũy và phân công lao động mới rõ ràng là đòi hỏi phải phát triển nông nghiệp.

Về mối quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp, Đại hội lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp nặng, là chủ đạo của nền kinh tế quốc dân và nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp.

Chúng ta biết rằng các nước tư bản chủ nghĩa thường đã tạo cho mình một cơ sở nông nghiệp để bảo đảm cho cách mạng công nghiệp, bằng cách thông thường là bóc lột nông nghiệp thuộc địa hoặc là bằng cách bắt đầu phát triển mạnh nông nghiệp. Liên Xô trong thời kỳ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, vì những lý do đã nói rõ, đã bắt buộc phải phần nào chịu đựng sự phát

triển chậm của nông nghiệp để tập trung sức lực xây dựng công nghiệp nặng. Chúng ta cũng cần thấy rằng Liên Xô khi bắt đầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đã có một cơ sở nông nghiệp khá vững vàng. (Sau đây là một vài chỉ số của sản xuất nông nghiệp năm 1913, tính theo địa giới hiện nay: diện tích bình quân đầu người 3/4 héc-ta, sản lượng bình quân đầu người về ngũ cốc: 540 kilôgam, khoai: 200 kilôgam, thịt: 31,4 kilôgam, sữa: 185 kilôgam, trứng: 75 quả. Năm 1928, năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, sản lượng nông nghiệp về đại thể đã được khôi phục lại bằng mức trước chiến tranh 1913). Nhưng Liên Xô cũng đã đề ra nông nghiệp là cơ sở của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.²

Chúng ta xuất phát từ một nền nông nghiệp rất lạc hậu, cho đến nay tuy nhân dân ta đã cố gắng rất nhiều, đã và đang phát huy lực lượng sản xuất mới là hợp tác xã quy mô thôn và thu được nhiều thành tích rất quan trọng: - mặc dầu thiên tai nhiều, sản lượng nông nghiệp trong 4 năm qua bình quân tăng 5% mỗi năm không phải là thấp. Nhưng về cơ bản, nền nông nghiệp đó vẫn còn lạc hậu, cơ sở vật chất kỹ thuật quá nhỏ yếu. Một đặc điểm rất lớn của nền nông nghiệp mà chúng ta phải nhận thức đầy đủ là diện tích canh tác bình quân 3 sào - tức là 1/10 héc-ta - một đầu người.

² "Nhưng chúng ta cũng lại không nên quên rằng nếu công nghiệp là nền tảng chủ yếu, thì chính nông nghiệp lại là cơ sở để phát triển công nghiệp". (Xtalin: Bàn về công nghiệp hóa nước nhà và xu hướng hữu khuynh trong Đảng).

Chưa có nước nào tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa với một cơ sở nông nghiệp nhỏ yếu như nước ta!

Chúng ta đang đứng trước yêu cầu chính trị, kinh tế lớn là: phải củng cố quan hệ sản xuất mới ở nông thôn mà điểm mấu chốt là phải tăng năng suất, để trên cơ sở đó làm cho thu nhập của xã viên tăng lên, làm cho hợp tác xã tỏ rõ tính hơn hẳn của mình so với trung nông làm ăn riêng lẻ. Điều này đòi hỏi chúng ta không thể không cố gắng hết sức để sớm đưa thêm trang bị, cung cấp vật tư kỹ thuật mới cho nông nghiệp.

Chúng ta cũng đang đứng trước yêu cầu phải nâng cao đời sống của nhân dân miền Bắc nước ta vốn quá nghèo khổ, để đáp ứng yêu cầu khách quan của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội và để làm cho miền Bắc trở thành cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh nhằm hòa bình thống nhất nước nhà; phải nâng cao đời sống của nhân dân trong điều kiện dân số miền Bắc tăng lên nhanh chóng, trên một nửa triệu người một năm! Điều này cũng đòi hỏi chúng ta phải cố gắng hết sức để

nhANH chóng phát triển nông nghiệp, vì đời sống của nhân dân một phần quan trọng do trình độ phát triển của nông nghiệp quyết định.

Chúng ta xuất phát từ một nền kinh tế nông nghiệp để phát triển công nghiệp. Nói nông nghiệp là cơ sở để

phát triển công nghiệp có nghĩa là trước hết nông nghiệp phải bảo đảm lương thực để phát triển công nghiệp. Do sự phát triển của công nghiệp, một số lượng ngày càng lớn lao động được huy động để làm công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp nặng, đòi hỏi phải được cung cấp lương thực. Có thể nói ba nguyên liệu chính của công nghiệp nặng là gang thép, nhiên liệu và lương thực. Nếu nông nghiệp không phát triển, lương thực, đặc biệt là lương thực hàng hóa không tăng thì không thể phát triển công nghiệp nặng được. Nói nông nghiệp là cơ sở còn có nghĩa là nông nghiệp phải là thị trường tiêu thụ sản phẩm của công nghiệp. Chúng ta nói công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa mở rộng thị trường trong nước mà thị trường trong nước lớn nhất hiện nay của công nghiệp là nông nghiệp. Nông nghiệp có phát triển, năng suất lao động trong nông nghiệp có tăng và do đó khả năng tự tích lũy của nông nghiệp có tăng thì nông nghiệp mới tiêu thụ được sản phẩm của công nghiệp: phân bón, thuốc trừ sâu, công cụ cơ khí và nửa cơ khí, v.v.. Nông dân có dồi dào tiền thì mới tiêu thụ nhiều hàng hóa của công nghiệp nhẹ, mà công nghiệp nhẹ phát triển thì mới tạo ra thị trường cho công nghiệp nặng. Mặt khác, muốn đẩy mạnh phát triển công nghiệp nhẹ thì cũng phải đẩy mạnh phát triển nông nghiệp vì 80% nguyên liệu của công nghiệp nhẹ là do nông nghiệp cung cấp. Vì vậy, công nghiệp chỉ có thể phát triển mạnh bằng cách làm cho nông nghiệp phồn vinh.

Hiện nay cuộc cách mạng trong công nghiệp được tiến hành trong lúc nông nghiệp cũng đang ở trong quá trình cách mạng: hợp tác hóa đã căn bản hoàn thành và sẽ tiến lên những bước mới cao hơn, cách mạng kỹ thuật đã bắt đầu. Phải làm cho hai cuộc cách mạng đó liên hệ mật thiết với nhau, thúc đẩy lẫn nhau: công nghiệp vừa phát triển vừa giải quyết từng bước những yêu cầu của cách mạng trong nông nghiệp, ngược lại nông nghiệp vừa phát triển vừa giải quyết từng bước yêu cầu cách mạng trong công nghiệp. Có làm như thế thì chúng ta mới có thể tiến lên một cách cân đối nhất.

Chúng ta phải phân đấu để phát triển nông nghiệp theo phương hướng mà Hội nghị lần thứ năm của Trung ương đã đề ra. Phải nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp. Một điều hết sức quan trọng là phải làm sao cho hợp tác xã có nhiều sản phẩm hàng hóa hơn nữa. Muốn thế, một mặt, phải ra sức phát huy những lực lượng tiềm tàng trong nông nghiệp; điểm mấu chốt hiện nay là ra sức cải tiến quản lý hợp tác xã. Với việc phát huy những lực lượng tiềm tàng đó, chúng ta có khả năng làm cho nông nghiệp phát triển một bước mạnh trong khi chưa có một nền công nghiệp thật phát triển. Mặt khác, phải phát huy lực lượng hiện có của công nghiệp, đồng thời ra sức xây dựng sớm những xí nghiệp công nghiệp nặng cần thiết và có khả năng xây dựng để cung cấp trang bị và vật tư cho nông nghiệp, và đối với những yêu cầu trang bị cấp bách mà trong nước chưa có điều kiện giải quyết thì cố gắng dựa vào sự hợp tác với các nước anh em để tích cực giải quyết

một phần. Ngoài việc xây dựng các xí nghiệp của trung ương, cần phát triển các xưởng địa phương sản xuất phân khoáng và phân hóa học, thuốc trừ sâu. Đặc biệt là phải giải quyết vấn đề cải tiến nông cụ và dựa vào yêu cầu cải tiến nông cụ mà xây dựng một mạng lưới xưởng cơ khí xuống tận huyện, xã... để sản xuất và sửa chữa nông cụ thô sơ, nông cụ cải tiến, nông cụ nửa cơ khí..., phục vụ cho việc nửa cơ khí hóa và cơ khí hóa những lao động chủ yếu trong thủy lợi, sản xuất nông nghiệp, chế biến nông phẩm, và phục vụ cho việc đưa lao động đi phát triển kinh tế miền núi và miền biển...

Tóm lại, trong thời gian đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, cùng với việc ra sức xây dựng những cơ sở đầu tiên của công nghiệp nặng, chúng ta phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp. Phải tận dụng khả năng đẩy nông nghiệp phát triển một bước mạnh, làm cho nền kinh tế nước ta thoát khỏi tình trạng không cân đối nghiêm trọng hiện nay, tạo điều kiện giải quyết một cách căn bản những nhu cầu thông thường của nhân dân về ăn, mặc, nhà ở và tạo cơ sở để tiến lên phát triển kinh tế một cách mạnh mẽ và toàn diện, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

4. Tập trung dân chủ trong vấn đề công nghiệp hóa XHCN

Thưa các đồng chí,

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là một sự chuyển biến cách mạng rất sâu sắc từ sản xuất thủ công lạc hậu lên sản xuất cơ khí hóa hiện đại, từ sản xuất nhỏ cá thể, phân tán lên sản xuất lớn tập trung và kế hoạch hóa... Sự chuyển biến cách mạng đó đòi hỏi phải có cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa, phải có phong trào cách mạng sâu sắc của quần chúng nhân dân, đồng thời phải có sự chuyển biến mạnh mẽ về tổ chức và lãnh đạo. Ở đây, tôi xin phát biểu một ít ý kiến về lãnh đạo tổ chức và tư tưởng.

Cần phải quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc lãnh đạo và chỉ đạo công nghiệp. Trước hết, cần phân rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng và các cơ quan nhà nước. Đối với công nghiệp cũng như đối với các mặt hoạt động khác của xã hội, nói chung vai trò của các cấp ủy đảng là lãnh đạo và kiểm tra, còn vai trò của các cấp chính quyền là chỉ đạo thực hiện. Cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công nghiệp. Muốn thế, phải tăng cường những cơ quan chuyên môn giúp Trung ương: Ban Công nghiệp, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học Nhà nước; các khu, thành, tỉnh ủy cần chú ý lãnh đạo công nghiệp hơn nữa, đặc biệt các Khu ủy Hồng Quảng, Thành ủy Hà Nội, Hải Phòng phải xem lãnh đạo công nghiệp là nhiệm vụ lớn nhất của mình. Một

vấn đề cần tích cực xúc tiến là vấn đề phân cấp quản lý công nghiệp. Cần có sự nhận định rõ về phát triển công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương để xác định sự phân cấp quản lý công nghiệp. Cần sớm quy định trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương đối với các xí nghiệp của trung ương nằm trong địa phương mình. Ngoài việc lãnh đạo, kiểm tra, quản lý việc xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương và hợp tác xã, cần giao cho các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương nhiệm vụ tham gia xây dựng kế hoạch, kiểm tra việc chấp hành các đường lối, chính sách của Đảng, kế hoạch, thể lệ, chế độ của Nhà nước trong các xí nghiệp của Trung ương ở tại địa phương.

Hiện nay, bộ máy quản lý công nghiệp ở Trung ương tập trung đông người, nhưng tổ chức có phần phân tán, chưa hợp lý, các bộ phận không ăn khớp và thông suốt nhau; cần tích cực khắc phục tình trạng không tốt đó.

Những đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển công nghiệp, kế hoạch sản xuất của Nhà nước có thực hiện được tốt hay không chung quy lại do sự lãnh đạo và chỉ đạo, quản lý ở các cơ sở nhà máy, công trường quyết định. Vì vậy, một vấn đề hết sức quan trọng là tăng cường việc lãnh đạo và quản lý ở các cơ sở. Cần thực hiện đúng tinh thần của Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng Hai 1961. Một mặt, phải tăng cường vai trò lãnh đạo tập thể của Đảng ủy cơ sở, phát huy đúng đắn vai trò của quần chúng tham

gia quản lý xí nghiệp, phát huy vai trò động viên, tổ chức, giáo dục của Công đoàn, vai trò đầu tàu của Đoàn thanh niên, nhưng mặt khác, phải nâng cao đầy đủ trách nhiệm của giám đốc về mặt chỉ huy sản xuất, quản lý, kinh doanh, khắc phục hiện tượng vô trách nhiệm, một tình hình nghiêm trọng hiện nay trong một số nhà máy, công trường, cũng như hiện tượng độc đoán, quan liêu.

Cách mạng kỹ thuật, cũng như mọi cuộc cách mạng, là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải có sự chuyển biến sâu sắc trong ý thức tư tưởng của quần chúng, xây dựng cho quần chúng những tư tưởng mới: ý thức làm chủ tập thể, tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nước nhà, dũng cảm lao động, ý thức tổ chức, kỷ luật. Đó là những tư tưởng phù hợp với quan hệ sản xuất mới, đồng thời cũng là những tư tưởng mà cuộc cách mạng kỹ thuật đang đòi hỏi. Chúng ta đã bắt đầu xây dựng những tư tưởng đó trong cuộc vận động chỉnh huấn năm qua, ngày nay phải tiếp tục đẩy mạnh làm cho cuộc cách mạng tư tưởng đó ngày càng sâu rộng...

Cần đem đường lối, phương châm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đường lối cách mạng kỹ thuật, đường lối tích lũy xã hội chủ nghĩa mà giáo dục toàn thể nhân dân, làm cho nhân dân nhận rõ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp chung của toàn dân, nhằm mưu hạnh phúc cho toàn thể nhân dân và xây dựng miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh nhằm

hòa bình thống nhất nước nhà; ra sức khắc phục những nhận thức không đúng về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, khắc phục những hiện tượng ỷ lại, chây lười, thiếu trách nhiệm, tự do vô kỷ luật, cục bộ, tham ô, lãng phí...

Để biến Nghị quyết của Đảng thành quyết tâm của toàn dân, thành phong trào thi đua hào hứng sôi nổi của quần chúng, thì đi đôi với việc giáo dục tư tưởng, cần động viên và tổ chức mọi người ra sức học tập văn hóa, khoa học kỹ thuật, đồng thời phải tùy theo sự phát triển của sản xuất mà ra sức cải thiện từng bước đời sống của nhân dân. Chỉ có trên cơ sở cải thiện đời sống nhân dân, mới đẩy mạnh cuộc cách mạng tư tưởng tiến lên mãi mãi được.

Thưa các đồng chí,

Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp lâu dài, khó khăn, phức tạp, nhưng rất vẻ vang của toàn Đảng, toàn dân ta. Kinh nghiệm lãnh đạo việc xây dựng và phát triển công nghiệp của Đảng ta còn ít. Chúng ta cần ra sức học tập, làm cho sự lãnh đạo của Đảng ta ngày càng được đúng đắn hơn. Nhân dân ta rất cách mạng, chúng ta có chủ nghĩa Mác - Lênin, có kinh nghiệm và sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nếu chúng ta quyết học tập để nắm vững thực tiễn của nước ta thì chúng ta nhất định thắng lợi. Nhất định chúng ta sẽ hoàn thành công nghiệp

hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng miền Bắc thành một xã hội xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa, khoa học tiên tiến, làm cho nhân dân ta vĩnh viễn thoát khỏi nghèo khổ, lạc hậu, tiến lên cuộc đời ấm no, hạnh phúc, văn minh, làm cho miền Bắc trở thành căn cứ vững mạnh của cuộc đấu tranh nhằm hòa bình, thống nhất nước nhà.

*Lê Duẩn: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Nxb.
Sự thật, Hà Nội, 1976, t.I, tr. 187 - 217.*

BÚT KÝ ĐỌC VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

(Bài viết trên Tạp chí trường Chính trị Lê Duẩn)³

Nhà nhà lý luận Mácxít – Lêninnít chân chính, nhà tư tưởng giàu sức sáng tạo, 26 năm trên cương vị đứng đầu BCH Trung ương Đảng, đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đã cùng với Bộ Chính trị, BCH Trung ương Đảng ta ra sức tìm tòi khám phá con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, cả trên phương diện hoạch định xây dựng đường lối, chính sách và tổ chức chỉ đạo thực hiện. Một trong những tài sản lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCN) mà đồng chí Lê Duẩn để lại là nội dung công nghiệp hóa XHCN mà hiện thực hóa hiện nay là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) gắn với phát triển kinh tế tri thức ở nước ta.

Lịch sử thế giới đã chứng minh, CNH là một quá trình tất yếu của mọi quốc gia, Đảng ta đứng đầu là đồng chí Lê Duẩn đã sớm nhận thức vai trò CNH trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng chí Lê Duẩn đã xác định: “theo quy luật chung của sự phát triển, thường thường thì lực lượng sản xuất mâu thuẫn với

³ Ths. Nguyễn Quốc Thanh. (2016). “Quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa với hiện thực hóa trong giai đoạn hiện nay.

quan hệ sản xuất lạc hậu kìm hãm nó. Phải phá bỏ quan hệ sản xuất cũ đã lỗi thời, xây dựng quan hệ sản xuất mới để mở đường cho sự phát triển của lực lượng sản xuất. Nhưng trong tình hình cụ thể của miền Bắc nước ta hiện nay, sự phát triển của lực lượng sản xuất, tức trình độ phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật lạc hậu hơn sự phát triển của quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa....Muốn giải quyết mâu thuẫn trên, chúng ta phải ra sức phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Chỉ thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa....”⁴. Chính vì vậy xuất phát từ thực tiễn cả nước nói chung và miền Bắc đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội III nêu: “Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ”⁵. Nội dung thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta là xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối và hiện đại, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp và lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, nhằm biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại. Đồng chí Lê Duẩn chỉ đạo “phải làm cho toàn Đảng, toàn dân thấm nhuần sâu sắc tư tưởng công nghiệp hóa, tập trung sức đẩy mạnh công nghiệp hóa hơn nữa,

⁴ Lê Duẩn: Cách mạng XHCN ở Việt Nam, Nxb Sự thật, H. 1978, t1, tr. 80-81; 85- 86

⁵ Lê Duẩn: Tuyển tập (1965 – 1975); tr.1088

nhANH chóng tạo ra một số cơ sở công nghiệp quan trọng làm trụ cột cho nền kinh tế quốc dân. Quan điểm đó phải được thể hiện đầy đủ trong kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế của chúng ta”⁶.

Qua đây, một lần nữa khẳng định tầm nhìn của Đảng ta mà đặc biệt vai trò người đứng đầu (Bí thư thứ nhất) của đồng chí Lê Duẩn về CNH ở một nước kinh tế còn nhiều khó khăn, xuất phát điểm thấp. Về tiến trình CNH XHCN ở nước ta, đồng chí Lê Duẩn đã chỉ rõ: “chúng ta tiến hành công nghiệp hóa có nghĩa là xây dựng một hệ thống công nghiệp hiện đại, là trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân, từ đó tạo ra một năng suất lao động cao hơn, một sự phân công lao động mới và một cơ cấu kinh tế mới. Như vậy về thực chất là làm một cuộc cách mạng kỹ thuật mà nội dung cơ bản là biến lao động thủ công thành lao động cơ giới, đưa sản xuất nhỏ lạc hậu, què quặt lên sản xuất lớn hiện đại cân đối. Điều đó tất yếu dẫn tới chỗ buộc chúng ta phải nhập kỹ thuật từ nước ngoài vào. Đây là cách đi nhanh nhất, tránh cho chúng ta được nhiều đường vòng, rút ngắn được thời gian và sức lực”⁷ và “và chẳng, như Lênin đã phân tích: cả thế giới là một nền kinh tế thống nhất, là một thị trường thống nhất, không một nước nào có thể đứng ngoài vòng chu chuyển của kinh tế thế giới”⁸. Như vậy từ

⁶ Lê Duẩn: Tuyển tập (1965 – 1975); tr. 1090

⁷ Lê Duẩn: Tuyển tập (1965 – 1975); tr. 1094

⁸ Lê Duẩn: Tuyển tập (1965 – 1975); tr. 1089

quan điểm của đồng chí Lê Duẩn cho thấy: CNH XHCN là một quá trình tất yếu của mọi quốc gia và phải gắn với hội nhập kinh tế quốc tế, mặt khác công nghiệp hóa đòi hỏi các ngành, lĩnh vực phải tạo ra một năng suất lao động cao. Vai trò của năng suất lao động đúng như nhà kinh tế học đạt giải Nobel kinh tế Paul Krugman đã tổng kết: năng suất không phải là tất cả, nhưng về lâu dài nó gần như tất cả. Một quốc gia có khả năng nâng cao mức sống lâu dài hay không gần như hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng nâng cao sản lượng tính trên đầu người của quốc gia đó. Để tăng năng suất lao động, đẩy nhanh tiến trình CNH đồng chí Lê Duẩn đã chỉ đạo từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, theo đồng chí “công nghiệp nặng là đòn xeo đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, là điều kiện cơ bản để tăng năng suất lao động và tích lũy, là nguồn cung cấp tư liệu sản xuất chủ yếu để thực hiện tái sản xuất mở rộng trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân... công nghiệp nặng bao gồm ba ngành lớn: cơ khí, năng lượng, vật liệu, trong đó cơ khí giữ vai trò then chốt, có tác dụng quyết định đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân, vì một vấn đề cơ bản của ta trong xây dựng kinh tế biến lao động thủ công thành lao động cơ giới”⁹. Về nông nghiệp “coi trọng công nghiệp hóa nhưng phải hiểu sâu sắc chính nông nghiệp là cơ sở để tiến hành công nghiệp hóa. Vì vậy, trong thời gian tới, phải cố gắng tạo ra một bước phát

⁹ Lê Duẩn: Tuyển tập (1965 – 1975); tr.1090

triển đáng kể, tuy nông nghiệp phải cố gắng hoàn chỉnh, thương nông, tăng cường phân bón, giảm phụ thuộc bên ngoài...đẩy mạnh chăn nuôi, tiến hành quy hoạch về đất đai, ...tăng năng suất trên ruộng đất hiện có, phải tích cực mở rộng diện tích coi đó là nhiệm vụ chiến lược có ý nghĩa toàn diện về kinh tế và quốc phòng”¹⁰. Đồng thời với việc đẩy mạnh công nghiệp hóa “chúng ta phải quan tâm đầy đủ đến khôi phục và phát triển giao thông vận tải, coi nó là một khâu đột xuất hiện nay trong chỉ đạo kinh tế, để tạo nên sự giao lưu thông suốt giữa các khu vực kinh tế trong nước, giữa nước ta với nước ngoài”¹¹. Để thực hiện thành công sự nghiệp CNH, theo đồng chí phải phát huy tinh thần chịu đựng gian khổ, dành vốn và phải có vốn lớn cho tích lũy tiến hành CNH XHCN “con đường duy nhất mà ta phải đi là dựa vào sự giác ngộ cách mạng của quần chúng mà phát động một phong trào lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm nhằm tạo nguồn vốn cho công nghiệp hóa”¹². Muốn có phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng, nhất thiết phải có tổ chức tốt, quản lý tốt, phải giải quyết tốt các mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng, phải nêu cao tinh thần đồng cam cộng khổ giữa cán bộ và quần chúng. Điều này minh chứng CNH là sự nghiệp của nhân dân và vốn thực hiện CNH cũng từ nhân dân mà ra, đây là tư

¹⁰ Lê Duẩn: Tuyển tập (1965 – 1975); tr.1097

¹¹ Lê Duẩn: Tuyển tập (1965 – 1975); tr.1090 - 1991

¹² Lê Duẩn: Tuyển tập (1965 – 1975); tr.1100

duy sắc bén của đồng chí Lê Duẩn thông qua thực tiễn ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Về bước đi CNH, xuất phát từ thực tiễn nước ta, đồng chí Lê Duẩn đã chỉ rõ: công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là một sự nghiệp lớn lao đòi hỏi nhiều thời gian, nhiều sức lực và vốn liếng, phải tìm ra cách đi tốt nhất, phù hợp với yêu cầu khách quan và khả năng thực tế của nước ta. Đồng chí chỉ rõ trong từng bước đi “phải biết lợi dụng ưu thế của chế độ xã hội chủ nghĩa, ưu thế của phân công hợp tác quốc tế để đưa nhanh kỹ thuật mới hiện đại vào trong nền sản xuất của nước ta, nhanh chóng tạo ra bước phát triển nhảy vọt trong nền kinh tế”¹³10, “phương châm của chúng ta là kết hợp thủ công với nửa cơ giới và cơ giới, kết hợp với quy mô lớn với quy mô vừa và nhỏ”¹⁴11. Trong phương châm chỉ đạo không dừng ở đường lối chung, mà phải cụ thể từng ngành một (công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, nông nghiệp,...) phải nghiên cứu tìm ra bước đi tốt nhất cho ngành mình. Ví dụ nông nghiệp: làm thế nào để có thể đi nhanh vào cơ giới hóa trong khi ngành cơ khí chưa phát triển? Vận dụng xuất nhập khẩu như thế nào để làm được điều đó?... Từ đó đồng chí căn dặn phải suy nghĩ kỹ, sáng tạo, tinh thần tiến công.

Từ những quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về CNH XHCN đến nay vẫn còn mang tính thời sự, Đảng ta

¹³ Lê Duẩn: Tuyển tập (1965 – 1975); tr.1097

¹⁴ Lê Duẩn: Tuyển tập (1965 – 1975); tr.1100

tiếp tục hiện thực hóa phát huy những giá trị đó. Cụ thể:

Thứ nhất, CNH phát huy vai trò của nhân dân, ngày nay CNH là sự nghiệp của toàn dân, trong đó chú trọng phát triển nguồn nhân lực là một trong ba khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế.

Thứ hai, chú trọng phát triển công nghiệp nặng theo đồng chí Lê Duẩn “là đòn xeo đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, là điều kiện cơ bản để tăng năng suất lao động” ngày nay nội hàm của công nghiệp nặng được phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn như công nghệ thông tin, khai khoáng, luyện kim, hóa chất, năng lượng... làm điều kiện để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH.

Thứ ba, về công nghiệp nhẹ thực chất là công nghiệp chế biến, ngày nay nước ta đang ra sức phát huy lợi thế sản xuất, đồng thời đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu nhằm thu ngoại tệ về phục vụ trong nước, đúng như quan điểm chỉ đạo của đồng chí Lê Duẩn.

Thứ tư, đồng chí Lê Duẩn đẩy mạnh CNH ở nước ta, sâu sắc chính là nông nghiệp, là cơ sở tiến hành CNH, mà thực chất ngày nay là coi trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, đây là ngành nước ta có lợi thế xuất khẩu hàng nông – lâm – thủy sản khi tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ năm, coi trọng giao thông vận tải, theo đồng chí “một khâu đột xuất” trong chỉ đạo kinh tế, ngày nay

xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, giao thông – hạ tầng đô thị là một trong ba khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế. Thứ sáu, tích lũy nguồn vốn, theo đồng chí cần vốn lớn và vốn từ trong dân, ngày nay vốn trở thành điều kiện cần thiết để thực hiện CNH, HĐH. Vốn được tạo lập từ 2 nguồn là tích lũy nội bộ nền kinh tế và thu hút từ nước ngoài. Đảng ta xác định, về cơ bản, lâu dài, vốn trong nước là chủ yếu và quyết định, vốn bên ngoài là rất quan trọng, nhất là trong thời kỳ đầu. Với tư duy phát triển trong quá trình đổi mới, con đường CNH đất nước đã có những nhận thức mới qua các kỳ đại hội ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn. Đại hội Đảng lần thứ VII đã có những bước đột phá mới về CNH. Trên tinh thần những Văn kiện chủ yếu của Đại hội VII, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1994) đã có sự bổ sung và phát triển mới về CNH đất nước. Lần đầu tiên, phạm trù “công nghiệp hóa, hiện đại hóa” được xác định chính thức trong văn kiện của Đảng và khẳng định CNH, HĐH là “sự nghiệp của toàn dân”. Đảng ta xác định: Mục tiêu lâu dài của CNH, HĐH là cải biến nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất – kỹ thuật hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

*ThS. Nguyễn Quốc Thanh Trường Khoa LLM-LN,
TTHCM, Trường Chính trị Lê Duẩn*

